

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 219/2000/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Về việc ban hành và công bố
sáu(06) chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (đợt 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 07/CP ngày 29/01/1994 của Chính phủ ban hành Quy chế kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân;

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tài chính, nâng cao chất lượng của kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân; Kiểm tra, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập, lành mạnh hoá thông tin tài chính trong nền kinh tế quốc dân;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành sáu (06) chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (đợt 2) có số hiệu và tên gọi sau đây:

- Chuẩn mực số 250 - Xem xét tính tuân thủ pháp luật và các qui định trong kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chuẩn mực số 310 - Hiểu biết về tình hình kinh doanh;
- Chuẩn mực số 500 - Bằng chứng kiểm toán;
- Chuẩn mực số 510 - Kiểm toán năm đầu tiên - Số dư đầu năm tài chính;
- Chuẩn mực số 520 - Quy trình phân tích;
- Chuẩn mực số 580 - Giải trình của Giám đốc.

Điều 2: Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng đối với hoạt động kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính. Dịch vụ kiểm toán độc lập các thông tin tài chính khác và dịch vụ liên quan của Công ty kiểm toán được áp dụng theo quy định cụ thể của từng chuẩn mực.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4: Kiểm toán viên và Công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện chuẩn mực kiểm toán Việt Nam trong hoạt động của mỗi Công ty.

Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và thi hành Quyết định này./.

HỆ THỐNG

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Chuẩn mực số 250

Xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định trong kiểm toán báo cáo tài chính

(Ban hành theo Quyết định số 219/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

QUI ĐỊNH CHUNG

01. Mục đích của chuẩn mực này là quy định các nguyên tắc, thủ tục cơ bản và hướng dẫn thể thức áp dụng các nguyên tắc, thủ tục cơ bản liên quan đến kiểm toán viên và công ty kiểm toán khi xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định của đơn vị được kiểm toán trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

02. Khi lập kế hoạch và thực hiện các thủ tục kiểm toán, khi đánh giá kết quả và lập báo cáo kiểm toán, kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải chú ý đến vấn đề đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Mặc dù trong một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính không thể phát hiện hết mọi hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.

03. Việc đánh giá và xác định hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định nói chung không phải là trách nhiệm nghề nghiệp của kiểm toán viên và công ty kiểm toán. Trường hợp phải xác định hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính thì kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải tham khảo ý kiến của chuyên gia pháp luật hoặc cơ quan chức năng có liên quan.

04. Quy định và hướng dẫn về trách nhiệm của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc xem xét "gian lận và sai sót" trong một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được quy định trong một chuẩn mực riêng khác mà không quy định trong chuẩn mực này.

05. Chuẩn mực này áp dụng cho cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và cũng được vận dụng cho kiểm toán thông tin tài chính khác và các dịch vụ liên quan của công ty kiểm toán. Chuẩn mực này không áp dụng cho cuộc kiểm toán tuân thủ do công ty kiểm toán thực hiện được lập thành hợp đồng riêng.

Kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải tuân thủ các quy định của chuẩn mực này khi xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Đơn vị được kiểm toán và các bên sử dụng kết quả kiểm toán phải có những hiểu biết cần thiết về các nguyên tắc và thủ tục quy định trong chuẩn mực này để thực hiện trách nhiệm của mình và để phối hợp công việc với kiểm toán viên và công ty kiểm toán giải quyết các mối quan hệ trong quá trình kiểm toán.

Các thuật ngữ trong chuẩn mực này được hiểu như sau:

06. Pháp luật và các quy định: Là những văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành (Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; văn bản liên tịch của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật); các văn bản do cấp trên, hội nghề nghiệp, Hội đồng quản trị và Giám đốc quy định không trái với pháp luật, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý kinh tế, tài chính, kế toán thuộc lĩnh vực của đơn vị.

07. Không tuân thủ: Là chỉ những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện pháp luật và các quy định dù là vô tình hay cố ý của đơn vị. Những hành vi này bao gồm hành vi của tập thể, cá nhân dưới danh nghĩa đơn vị hoặc của những người đại diện cho đơn vị gây ra. Chuẩn mực này không đề cập đến hành vi không tuân thủ do tập thể hoặc cá nhân của đơn vị gây ra nhưng không liên quan đến báo cáo tài chính của đơn vị.

NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán trong việc tuân thủ pháp luật và các quy định

08. Giám đốc (hoặc người đứng đầu) đơn vị được kiểm toán có trách nhiệm đảm bảo cho đơn vị tuân thủ đúng pháp luật và các quy định hiện hành; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định trong đơn vị.

09. Đơn vị được kiểm toán phải áp dụng các biện pháp và thủ tục nhằm ngăn ngừa, phát hiện những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định, gồm:

- Nắm bắt kịp thời yêu cầu củapháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động của đơn vị, và có các biệnpháp để thực hiện những yêu cầu đó;
- Thiết lập và vận hành một hệthống kiểm soát nội bộ thích hợp và hiệu quả;
- Xây dựng và thực hiện các quy tắc trong hoạt động kinh doanh của đơn vị, có biện pháp theo dõi, khen thưởng,kỷ luật kịp thời;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn phápluật, kể cả dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán để thực hiện đúng các yêu cầu củapháp luật và các quy định;
- Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ phù hợp với quy mô và yêu cầu của đơn vị;
- Lưu trữ đầy đủ các văn bảnpháp luật và các quy định liên quan mà đơn vị phải tuân thủ và những tài liệu có liên quan đến các vụ tranh chấp, kiện tụng.

Xem xét của kiểm toán viên vềtính tuân thủ pháp luật và các quy định

10. Trách nhiệm củadơn vị được kiểm toán là phải tuân thủ pháp luật và các qui định. Thông quaviệc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, kiểm toán viên và công ty kiểm toánsẽ giúp cho đơn vị được kiểm toán ngăn ngừa, phát hiện một phần các hành vi không tuân thủ pháp luật và các qui định.

11. Công việc kiểm toán luônphải chịu rủi ro kiểm toán là rất khó phát hiện hết mọi sai sót làm ảnh hưởngtrọng yếu đến báo cáo tài chính, kể cả khi cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạchvà tiến hành thận trọng, đúng theo chuẩn mực kiểm toán. Nguyên nhân rủi ro kiểmtoán gồm:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán của đơn vị không đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của các văn bảnpháp luật và các quy định có liên quan đến hoạt động và báo cáo tài chính củadơn vị;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kế toán có những hạn chế tiềm tàng trong việc ngăn ngừa và phát hiện sai phạm, nhất là những sai phạm do hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định;
- Kiểm toán viên sử dụng phương pháp chọn mẫu;
- Bằng chứng kiểm toán thường có tính xét đoán và thuyết phục nhiều hơn là tính khẳng định chắc chắn;
- Đơn vị có thể cố tình che giấu những vi phạm của mình (Ví dụ: Thông đồng, che giấu, giả mạo chứng từ, cố tình hạch toán sai...) hoặc cố tình cung cấp sai thông tin cho kiểm toán viên.

12. Khi lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán, kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải có thái độ thận trọng nghề nghiệp (theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 200), phải chú ý đến hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định dẫn đến sai sót ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Khi phát hiện thấy một hành vi cố ý không tuân thủ pháp luật và các quy định, kiểm toán viên phải tính đến khả năng đơn vị còn có những vi phạm khác nữa. Ngược lại, nếu hành vi là vô tình, kiểm toán viên không nhất thiết phải áp dụng yêu cầu trên.

13. Trường hợp luật pháp qui định hoặc một hợp đồng kiểm toán có yêu cầu phải báo cáo về việc tuân thủ những điều khoản nhất định của các quy định pháp luật, kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải lập kế hoạch để kiểm tra việc tuân thủ của đơn vị được kiểm toán về những điều khoản này.

14. Để lập kế hoạch kiểm toán, kiểm toán viên phải có sự hiểu biết tổng thể về pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động và ngành nghề kinh doanh của đơn vị được kiểm toán; phải nắm được cách thức, biện pháp thực hiện pháp luật và các quy định của đơn vị. Kiểm toán viên phải chú ý đến các quy định mà nếu vi phạm những quy định này sẽ gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, hoặc ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán.

15. Để hiểu biết tổng thể về pháp luật và các quy định có liên quan đến đơn vị được kiểm toán, kiểm toán viên áp dụng những biện pháp sau đây:

- Sử dụng các kiến thức hiện có liên quan đến hoạt động và ngành nghề kinh doanh của đơn vị;
- Yêu cầu đơn vị cung cấp và giải trình về những qui định và thủ tục nội bộ của đơn vị liên quan đến việc tuân thủ pháp luật và các quy định;
- Trao đổi với lãnh đạo đơn vị về pháp luật và các quy định có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của đơn vị;
- Xem xét các qui định và thủ tục giải quyết cụ thể của đơn vị khi xảy ra tranh chấp hoặc xử phạt;
- Thảo luận với những cơ quan chức năng liên quan, chuyên gia tư vấn pháp luật và cá nhân khác để hiểu biết thêm về pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động của đơn vị.

16. Dựa trên những hiểu biết tổng thể về pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán, kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải tiến hành các thủ tục cần thiết để xác định hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến quá trình lập báo cáo tài chính, đặc biệt phải chú ý đến các thủ tục sau:

- Trao đổi với Giám đốc (hoặc người đứng đầu) đơn vị được kiểm toán về việc tuân thủ pháp luật và các quy định;
- Trao đổi với các cơ quan chức năng có liên quan.

17. Kiểm toán viên phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc không tuân thủ pháp luật và các quy định của đơn vị làm ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Kiểm toán viên phải có những hiểu biết đầy đủ về pháp luật và các quy định nhằm mục đích xem xét tính tuân thủ pháp luật và các qui định khi kiểm toán cơ sở dữ liệu liên quan đến các thông tin trên báo cáo tài chính.

18. Khi những văn bản pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động của đơn vị và ngành kinh doanh có thay đổi trong từng giai đoạn, kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải xem xét tính tuân thủ những quy định này trong quan hệ phù hợp về mặt thời gian với việc lập báo cáo tài chính.